

Số: 03 /KH - SNV

Hung Yên, ngày 07 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của Sở Nội vụ năm 2025

Thực hiện Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 31/12/2024 thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2025, Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của cơ quan; đổi mới căn bản, toàn diện năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số của ngành Nội vụ.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- Đảm bảo 100% công chức, viên chức trong cơ quan được trang bị máy tính kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh phục vụ công việc chuyên môn.

- Hệ thống mạng của Sở thông suốt, 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền, truy cập thường xuyên các phần mềm chuyên dụng của tỉnh.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan

- 100% văn bản trao đổi giữa cơ quan với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia... tạo nền tảng phát triển chính quyền số.

- 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của Sở được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của Sở.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ tổ chức và cá nhân

- Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở để cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 90% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); 100% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Đẩy mạnh phát triển nền tảng số: Thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng chuyên ngành; thực hiện chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành qua trục LGSP của tỉnh và NGSP quốc gia.

e) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 50% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia, Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2025; triển khai thực hiện tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số trong cơ quan.

b) Thực hiện xây dựng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình hiệu quả về thực hiện Chuyển đổi số.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; lãnh đạo, chỉ đạo công chức, viên chức trong cơ quan tích cực tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, chuyên môn nghiệp vụ.

2. Xây dựng thể chế số

a) Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện xây dựng chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

b) Tuyên truyền thúc đẩy các tổ chức, cá nhân ứng dụng các nền tảng số và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ.

3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan: Trang thiết bị công nghệ thông tin: màn hình led, máy tính điều hành các hội trường; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số.

b) Tiếp tục duy trì mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về việc phát triển hạ tầng số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025.

d) Xây dựng chiến lược hạ tầng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

4. Dữ liệu số

a) Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh và với các cơ quan nhà nước ở Trung ương; mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của cơ quan tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

5. Nền tảng số

a) Thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của của cơ quan với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; liên thông với Bộ Nội vụ thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) Đầu tư xây dựng, phát triển, thuê dịch vụ các hệ thống nền tảng Chính quyền số.

c) Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí.

6. Nhân lực số

a) Cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng để làm việc thành thạo trên môi trường số, nâng cao năng lực ứng cứu sự cố mạng của cơ quan.

b) Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức và kỹ năng số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

b) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số trong các giao dịch của tổ chức, cá nhân với cơ quan; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

7. An toàn thông tin mạng

a) Tiếp tục thực hiện xác định cấp độ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của cơ quan. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Tăng cường đầu tư trang thiết bị bảo mật và thuê dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô

hình tập trung cho các hệ thống thông tin quan trọng của cơ quan. Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

c) Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định và các hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin của tỉnh.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

đ) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động, tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng của cơ quan.

8. Phát triển Chính phủ số

a) Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

b) Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

c) Duy trì hoạt động ổn định Trang thông tin điện tử của cơ quan đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; thông tin, tuyên truyền có hiệu quả, đi vào chiều sâu các hoạt động của ngành Nội vụ theo từng lĩnh vực chuyên môn.

đ) Tiếp tục duy trì, đổi mới, nâng cấp và xây dựng các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn trong năm 2025.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp môi trường chính sách

a) Tiếp tục rà soát, cập nhật, ban hành các văn bản quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan; thực hiện ứng dụng CNTT gắn với từng khâu trong công tác cải cách hành chính để đảm bảo các hoạt động thông suốt, đồng bộ.

b) Tăng cường sự chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc chấp hành nghiêm chỉnh các cơ chế, chính sách, văn bản của tỉnh đã ban hành về chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số; phối hợp đăng tải các phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Giải pháp tài chính

Đảm bảo bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động ứng dụng CNTT, chủ động bố trí kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm cho các hoạt động thường xuyên ứng dụng CNTT, đào tạo nguồn nhân lực, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong năm 2025.

4. Giải pháp giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan.

b) Tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của dịch vụ công trực tuyến thông qua các hội nghị, hướng dẫn ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch thuộc lĩnh vực nội vụ.

c) Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ.

d) Xây dựng chương trình phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông về thúc đẩy ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

đ) Xây dựng quy chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cấp, ngành nhằm nâng cao hiệu quả chia sẻ thông tin, phục vụ tốt cho công tác quản lý từng lĩnh vực.

5. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin

a) Phổ biến những kiến thức cơ bản về an toàn, an ninh thông tin cho công chức, viên chức trước khi tham gia sử dụng hệ thống thông tin.

b) Hệ thống thông tin của cơ quan phải được triển khai cơ chế bảo mật, an toàn thông tin bằng các thiết bị phần cứng và phần mềm phù hợp.

c) Tất cả các tài khoản truy cập vào hệ thống, thiết bị mạng, máy tính, các ứng dụng phải được thiết lập mật khẩu; mật khẩu phải được đặt ở mức bảo mật cao (số lượng ký tự và nội dung của mật khẩu); mật khẩu có tối thiểu 8 ký tự bao

gồm chữ hoa, chữ thường, chữ số và ký tự đặc biệt; phải thay đổi mật khẩu; danh sách tài khoản phải được quản lý, kiểm tra và cập nhật kịp thời.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở căn cứ nội dung kế hoạch nghiêm túc thực hiện.

2. Giao Văn phòng Sở làm đầu mối công tác chuyển đổi số tại Sở, đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch ở các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở kịp thời gửi văn bản về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025 của Sở Nội vụ. Lãnh đạo Sở yêu cầu Trưởng các phòng, ban, trung tâm thuộc, trực thuộc Sở triển khai đến toàn thể công chức, viên chức thuộc Sở và nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC





Ký bởi: SỞ NỘI VỤ
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 07/01/2025 09:06:23

Nguyễn Thị Thiều Hương